

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 35 /BC-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2022

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH GIA LAI	KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
Dến Số: 3428 (Trình bày Ngày: 10/6/2022 Chuyển: Số và ký hiệu HS:	tại kỳ họp thứ Sáu - HĐND tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN HAI CẤP TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

6 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng bối cảnh chung của toàn xã hội có nhiều khó khăn, thách thức; đặc biệt dịch Covid-19 tiếp tục lây lan nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường, nhiều công chức, người lao động các Tòa án trong tỉnh bị nhiễm Covid-19 phải cách ly, điều trị tại nhà, đã gây ảnh hưởng đến các hoạt động của Tòa án, nhất là tiến độ giải quyết các loại vụ việc thuộc thẩm quyền. Trong khi đó, số lượng các loại vụ việc mà các Tòa án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục gia tăng, có tính chất, mức độ ngày càng phức tạp.

Để nâng cao chất lượng công tác, ngay từ đầu năm, trên cơ sở Nghị quyết của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xây dựng Kế hoạch cụ thể¹ nhằm khắc phục khó khăn, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ công tác Tòa án. Kết quả đạt được như sau:

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

6 tháng đầu năm 2022², Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh thụ lý tổng số 4.962 vụ việc các loại; đã giải quyết tổng số 2.604 vụ việc các loại; đạt tỷ lệ chung 52,2% (thụ lý tăng 05 vụ việc; giải quyết tăng 93 vụ việc so với cùng kỳ năm 2021). Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án chiếm 0,69%³ trong tổng số các vụ việc đã giải quyết, đáp ứng được yêu cầu mà Nghị quyết Quốc hội và chỉ tiêu của Tòa án nhân dân tối cao đề ra.⁴

¹ Kế hoạch số 12-KH/BCSD ngày 14/02/2022 của Ban cán sự đảng và Kế hoạch số: 32/KH-TA ngày 21/01/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh

² Kỳ báo cáo 6 tháng được tính từ 01/10/2021 đến 31/3/2022 theo Nghị quyết 96/2014/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án

³ Án hủy do nguyên nhân chủ quan 11 vụ, án sửa do nguyên nhân chủ quan 07 vụ

⁴ Chỉ tiêu quy định các bản án, quyết định bị hủy và sửa do nguyên nhân chủ quan không vượt quá 1,5% tổng số các loại án đã giải quyết

1.1. Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Thụ lý 622 vụ với 1.200 bị cáo; giải quyết 431 vụ với 760 bị cáo; đạt tỷ lệ 69,3% về số vụ và 63,3% về số bị cáo. Trong đó: thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 522 vụ với 1.044 bị cáo, giải quyết 356 vụ với 656 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 100 vụ với 156 bị cáo, giải quyết 75 vụ với 104 bị cáo. Bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan 01 vụ, chiếm tỷ lệ 0,23%; không có án bị sửa do nguyên nhân chủ quan. Trong số các vụ án hình sự giải quyết, đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung 34 vụ.⁵

Việc xét xử các vụ án hình sự luôn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đảm bảo giải quyết nhanh, kịp thời, đặc biệt là đối với các vụ án lớn, được dư luận xã hội quan tâm; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; bảo đảm quyền bình đẳng cho những người tham gia tố tụng; hình phạt Tòa án áp dụng đối với các bị cáo về cơ bản đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay; không để xảy ra tình trạng kết án oan người không có tội hoặc bỏ lọt tội phạm; việc xét xử các vụ án có đối tượng thuộc Chi thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị đảm bảo thực hiện đúng trình tự quy định của Đảng; kết quả xét xử góp phần tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong các tầng lớp nhân dân.

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động:

Thụ lý tổng số 4.265 vụ việc⁶; giải quyết tổng số 2.125 vụ việc; đạt tỷ lệ chung 49,8%. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 4.148 vụ việc, giải quyết 2.069 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 117 vụ việc, giải quyết 56 vụ việc. Bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan 10 vụ, chiếm tỷ lệ 0,47%; bị sửa do nguyên nhân chủ quan 07 vụ, chiếm tỷ lệ 0,33%.

Trong tổng số các vụ việc đã giải quyết, các Tòa án tổ chức hòa giải thành được 1.652 vụ việc, đạt tỷ lệ 77,7%, vượt 17,7% so với chỉ tiêu.⁷

Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc dân sự về cơ bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật, quá trình giải quyết các Tòa án đã quan tâm làm tốt việc hướng dẫn cho các đương sự thực hiện nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ; đồng thời Tòa án chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Chú trọng làm tốt công tác hoà giải đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, tỷ lệ hòa giải thành đạt cao, thông qua công tác hoà giải giúp cho việc giải quyết vụ án nhanh chóng, rút ngắn thời gian tố tụng, đồng thời góp phần củng cố tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Các Tòa án thực hiện nhiều giải pháp tích cực nhằm giải quyết các vụ việc trong thời hạn luật định; việc tạm đình chỉ giải

⁵ Được Viện kiểm sát nhân dân chấp nhận 33 vụ, không chấp nhận 01 vụ

⁶ Vụ việc dân sự theo nghĩa rộng gồm: vụ việc dân sự, vụ việc hôn nhân và gia đình, vụ việc kinh doanh thương mại và vụ việc lao động. Trong đó:

- Án Dân sự: Thụ lý 2.198 vụ việc; giải quyết 855 vụ việc; đạt tỷ lệ 38,9%

- Án Hôn nhân gia đình: Thụ lý 1.900 vụ việc; giải quyết 1.213 vụ việc; đạt tỷ lệ 64%

- Án Kinh doanh thương mại: Thụ lý 166 vụ việc; giải quyết 56 vụ việc; đạt tỷ lệ 34%

- Án Lao động: Thụ lý 01 vụ việc ; giải quyết 01; đạt tỷ lệ 100%

⁷ Tỷ lệ Hòa giải thành Tòa án nhân dân tối cao quy định là 60% trên tổng số vụ, việc đã giải quyết

quyết vụ án đảm bảo có căn cứ pháp luật; hạn chế việc bản án, quyết định tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ án hành chính:

Thụ lý 43 vụ; đã giải quyết được 17 vụ; đạt tỷ lệ 39,5%. Trong các vụ án thụ lý, chủ yếu là án hành chính sơ thẩm (41/43 vụ). Không có bản án, quyết định bị Tòa án cấp trên hủy, sửa.

Việc giải quyết các vụ án hành chính đúng pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên; các Tòa án trong tỉnh đã có nhiều cố gắng tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án hành chính đã thụ lý nhưng tỷ lệ đạt thấp; nguyên nhân do tính chất, nội dung các vụ án phức tạp; bên cạnh đó, do các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan chậm hoặc không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; ngoài ra, sự chấp hành pháp luật của người bị kiện (chủ yếu là UBND cấp huyện) chưa thực sự nghiêm túc, kịp thời dẫn đến vụ án bị kéo dài.

1.4. Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:

Thụ lý 32 trường hợp; giải quyết 31 trường hợp; tỷ lệ chung đạt 97% (đưa vào trường giáo dưỡng 02/03, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02/02, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 27/27). Trong đó: Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý 04 trường hợp, giải quyết 04 trường hợp, tỷ lệ 100%; Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 28 trường hợp, giải quyết 27 trường hợp, tỷ lệ 96%.

1.5. Việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm:

Đã tổ chức được 31 phiên Tòa rút kinh nghiệm (Tòa án nhân dân tỉnh 09, Tòa án nhân dân cấp huyện 22). Việc lựa chọn các vụ án và việc tiến hành các thủ tục để mở các phiên tòa rút kinh nghiệm thực hiện đúng Hướng dẫn số 136/HĐ-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Kết thúc các phiên tòa đã tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp, tại chỗ để những người tiến hành tố tụng, nhất là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận thấy ưu điểm, hạn chế, từ đó có giải pháp khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng xét xử.

1.6. Việc công bố bản án, quyết định:

Đã thực hiện công bố được 670 bản án, quyết định (trong đó Tòa án nhân dân tỉnh 23; Tòa án nhân dân cấp huyện 647). Việc công bố các bản án, quyết định thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP, ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác, nghiên cứu, qua đó giám sát, đánh giá chất lượng xét xử của các Tòa án.

1.7. Việc triển khai thực hiện Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

Hiện nay đang tiếp tục triển khai các thủ tục để tuyển chọn, bổ nhiệm Hòa giải viên đủ số lượng, chỉ tiêu theo quy định của Luật và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao⁸. Tại các Tòa án, khi nhận đơn khởi kiện, đơn yêu cầu, bộ phận nhận đơn đã trực tiếp hướng dẫn về quyền lựa chọn Hòa giải viên và danh sách Hòa giải viên của Tòa án cho người nộp đơn lựa chọn.⁹

⁸ Đã tiếp nhận 18 hồ sơ đăng ký của 10 đơn vị Tòa án trong tỉnh, có quyết định cử 17 nhân sự đáp ứng đủ điều kiện đi bồi dưỡng nghiệp vụ tại thành phố Đà Nẵng để cấp thẻ Hòa giải viên

⁹ Đã tiếp nhận 17 đơn yêu cầu hòa giải, đối thoại; giải quyết 16 đơn. Trong đó: Hòa giải, đối thoại thành 12 đơn; không thành 01 đơn; người khởi kiện rút 03 đơn. Còn 01 đơn hiện đang xem xét giải quyết

1.8. Việc triển khai quy định về xét xử trực tuyến:

Tích cực triển khai thi hành Nghị quyết số: 33/2021/QH15 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch số: 05/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP-BTP ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tổ chức phiên tòa trực tuyến*; đang chuẩn bị các điều kiện để tổ chức xét xử trực tuyến đối với vụ án đáp ứng đủ tiêu chí theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay cơ sở vật chất, nhất là máy móc, thiết bị, đường truyền chưa đảm bảo, chưa đồng bộ, về cơ bản chỉ đáp ứng được đối với phiên tòa có yêu cầu kỹ thuật đơn giản, ít điểm cầu, ít người tham gia tố tụng; bên cạnh đó, việc triển khai kết nối kỹ thuật tại điểm cầu trung tâm đặt tại Tòa án với các điểm cầu thành phần ngoài trụ sở Tòa án gặp nhiều khó khăn, chưa thể triển khai ngay được.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án nhân dân tỉnh đối với Tòa án nhân dân cấp huyện được duy trì thường xuyên và nghiêm túc. Việc kiểm tra được tiến hành hàng tháng, và có kế hoạch kiểm tra cụ thể, kết quả kiểm tra được Ủy ban Thẩm phán kết luận và thông báo đến các đơn vị Tòa án cấp huyện để nghiên cứu, rút kinh nghiệm. 6 tháng đầu năm 2022, đã nghiên cứu, kiểm tra 1.786 bản án, quyết định do Tòa án cấp huyện gửi lên; tổ chức kiểm tra trực tiếp được 05/17 đơn vị Tòa án cấp huyện với tổng số 2.181 hồ sơ (trong đó 1.856 hồ sơ giải quyết án, 325 hồ sơ thi hành án hình sự). Thông qua công tác kiểm tra, các sai sót về chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình giải quyết vụ án và thi hành án hình sự được phát hiện và khắc phục kịp thời.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh đã ra quyết định thi hành án hình sự đối với 796 người bị kết án khi các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện đảm bảo có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các Tòa án cũng đã thường xuyên phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân và Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại để đôn đốc thi hành án.¹⁰

Bên cạnh đó, các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện việc xét rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với 45 trường hợp.

3. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Việc tiếp nhận đơn thư được Tòa án nhân dân tỉnh và các Tòa án cấp huyện thực hiện nghiêm túc, mở sổ theo dõi để phân loại, xử lý đơn đúng quy định của pháp luật. Công tác tiếp dân được thực hiện đúng theo chỉ đạo của Cấp ủy, quy chế của Cơ quan và quy định của Tòa án nhân dân tối cao; tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân của

¹⁰ - Ra quyết định thi hành án hình sự đối với 796 người bị kết án; ủy thác THA hình sự đối với 82 trường hợp
- Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù 31 trường hợp
- Giảm thời hạn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn 1.155 trường hợp

tỉnh, của huyện. 6 tháng đầu năm 2022, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai đã tiếp nhận 67 đơn khiếu nại, tố cáo (*Tòa án nhân dân tỉnh 54 đơn, Tòa án nhân dân cấp huyện 13 đơn*); trong đó có 47 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (những đơn này Tòa án đã có văn bản trả lời, hướng dẫn người nộp đơn hoặc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật); đối với 20 đơn thuộc thẩm quyền (*nội dung khiếu nại, tố cáo về hành vi tố tụng của Tòa án, Thẩm phán trong quá trình giải quyết các vụ, việc*) đã giải quyết 19 đơn, đạt tỷ lệ 95%, còn 01 đơn đang nghiên cứu giải quyết.¹¹

4. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng ngành

Tổ chức bộ máy của Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục được kiện toàn¹², cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao; công tác quy hoạch, phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thẩm phán, các chức danh lãnh đạo, quản lý; việc điều động, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác; các chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động được quan tâm kịp thời, đúng quy định.

5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc của các Tòa án trong tỉnh tiếp tục được quan tâm. Trên cơ sở kinh phí được Tòa án nhân dân tối cao duyệt và cấp, Tòa án nhân dân tỉnh đã tiến hành phân bổ cho các đơn vị Tòa án cấp huyện để phục vụ cho công tác xét xử và các hoạt động khác của Tòa án. Việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của hệ thống Tòa án nhân dân.¹³

6. Về công tác thi đua khen thưởng

Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh tiếp tục triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương, địa phương và Tòa án nhân dân tối cao phát động. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua đã tạo động lực quan trọng giúp các Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đã có nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.¹⁴

7. Hoạt động của Hội thẩm nhân dân

Hoạt động của Hội thẩm nhân dân luôn được Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh quan tâm; ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân, Kế hoạch phát động thi đua chuyên đề cho Hội thẩm nhân dân tỉnh¹⁵. Kết quả công tác của Hội thẩm nhân dân góp phần quan trọng để các

¹¹ - Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết 13/13 đơn thuộc thẩm quyền. Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết 06/07 đơn thuộc thẩm quyền

- Tòa án nhân dân cấp tỉnh xử lý 46/47 đơn không thuộc thẩm quyền

¹² Biên chế hiện có 206 người (86 Thẩm phán, 83 Thư ký viên, 13 Thẩm tra viên và 24 chức danh khác)

¹³ Năm 2022 được Tòa án nhân dân tối cao cấp kinh phí sửa chữa 02 Trụ sở làm việc TAND cấp huyện (TAND huyện Chư Sê và TAND huyện Kon Pa)

¹⁴ - Chánh án TAND tỉnh quyết định tặng "Giấy khen" 08 tập thể, 57 cá nhân trong đợt thi đua đặc biệt số 01/2022

- 01 Hòa giải viên được Chánh án TAND tối cao tặng "Bằng khen"

¹⁵ Kế hoạch số: 447/KH-TCCB ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Hội thẩm nhân dân năm 2022; Kế hoạch số: 502/KH-TA-TĐKT ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai phong trào thi đua chuyên đề năm 2022 đối với Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh

Tòa án trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; các Đoàn Hội thẩm hoạt động theo đúng Quy chế tổ chức hoạt động Đoàn Hội thẩm được ban hành tại Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Lãnh đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với các Đoàn Hội thẩm, quan tâm, xem xét giải quyết các kiến nghị của Đoàn Hội thẩm theo thẩm quyền; đầu năm 2022, đã thực hiện việc cấp phát trang phục xét xử cho Hội thẩm và tổ chức tập huấn nghiệp vụ lần thứ nhất cho Hội thẩm nhân dân.

8. Công tác khác

Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê, hành chính quản trị; chế độ tài chính, kế toán, quản lý, sử dụng tài sản công đúng theo quy định; thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ và công khai tài chính; việc sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, hàng năm đều được cấp có thẩm quyền quyết toán.

Quan tâm triển khai thực hiện tốt công tác hành chính – tư pháp, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động Tòa án, nhất là trong những thời điểm dịch Covid-19 xảy ra và có diễn biến phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai áp dụng các phần mềm nội bộ dùng chung và các dịch vụ công tư pháp cho Tòa án các cấp như phần mềm nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng; đăng ký nhận các thông báo, văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; nộp tạm ứng án phí trực tuyến; đăng ký cấp sao bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án giúp người dân dễ dàng giải quyết công việc tại Tòa án...

Bên cạnh đó, các Tòa án trong tỉnh tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện; tham gia ủng hộ các Quỹ do địa phương phát động và chung tay giúp đỡ người nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC:

1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ giải quyết các vụ án dân sự, án hành chính còn thấp, tiến độ giải quyết một số vụ; việc còn chậm.

- Biên chế còn thiếu nhưng chưa được bổ sung kịp thời, chưa đáp ứng được nhu cầu công việc phát sinh trên thực tế của các đơn vị Tòa án trong tỉnh.

- Một số đơn vị Tòa án còn khó khăn trong triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: trụ sở diện tích nhỏ hẹp, cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu, không bố trí được phòng hòa giải, đối thoại riêng, phòng làm việc của Hòa giải viên; số lượng hòa giải viên đăng ký hiện còn thiếu so với quy định.

- Việc triển khai xét xử trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn, đến nay các Tòa án trong tỉnh chưa tổ chức được phiên tòa xét xử trực tuyến.

- Vẫn còn một số đơn vị Tòa án trong tỉnh để xảy ra sai sót bị Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị khắc phục; một số bản án, quyết định của Tòa án sau khi ban hành vẫn phải đính chính để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

2. Nguyên nhân

- Số lượng án phát sinh nhiều, nội dung, tính chất phức tạp; quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ gặp nhiều khó khăn, mất rất nhiều thời gian; bên cạnh đó, một số cơ

quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Toà án, thậm chí chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu chứng cứ dẫn đến tiến độ giải quyết các vụ việc bị chậm.

- Trong nhiều vụ án hành chính việc chấp hành pháp luật của người bị kiện (chủ yếu là UBND cấp huyện) đối với các yêu cầu của Tòa án (như: yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu tham gia các buổi làm việc, phiên họp, yêu cầu tham gia khi xem xét thẩm định tại chỗ, yêu cầu về cử người tham gia tố tụng...) chưa thực sự nghiêm túc, kịp thời dẫn đến vụ án bị kéo dài, tỷ lệ giải quyết thấp.

- Các Tòa án trong tỉnh đã thực hiện vượt chỉ tiêu tinh giản biên chế nhưng chưa được Tòa án nhân dân tối cao tuyển dụng bổ sung kịp thời, nhất là các chức danh Thư ký Tòa án, dẫn đến áp lực, khó khăn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện, phương tiện làm việc mặc dù được đầu tư cơ bản đầy đủ nhưng thiếu tính hiện đại, đồng bộ, khó khăn cho việc triển khai các nhiệm vụ mới về hòa giải, đối thoại và tổ chức các phiên tòa xét xử trực tuyến.

3. Một số giải pháp khắc phục trong thời gian tới

- Chỉ đạo các Tòa án trong tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện tốt các giải pháp đột phá¹⁶ nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác; có kế hoạch công tác linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh tại địa phương; tập trung kiểm tra, rà soát, phân loại các vụ án hành chính để xác định thứ tự ưu tiên giải quyết, xử lý dứt điểm đối với các vụ án thụ lý đã lâu, chú trọng công tác đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ án đảm bảo đúng theo tinh thần Chỉ thị số 03/2018/CT-CA ngày 05/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc *nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết, xét xử các vụ án hành chính*.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp của công chức Tòa án hai cấp trong tỉnh, nhất là đội ngũ Thẩm phán; tiếp tục quan tâm làm tốt hơn nữa công tác cán bộ, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Toà án và Hội thẩm nhân dân.

- Kịp thời rút kinh nghiệm đối với các bản án, quyết định bị huỷ hoặc sửa do lỗi chủ quan, những bản án tuyên không rõ ràng, gây khó khăn cho công tác thi hành án dân sự... xác định rõ trách nhiệm của Thẩm phán để kiểm điểm giải trình.

- Khắc phục những sai sót do Viện kiểm sát nhân dân kiến nghị; hạn chế thấp nhất để xảy ra tình trạng bản án, quyết định của Tòa án phải đính chính sau khi ban hành.

- Tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ, thanh tra công vụ đối với Toà án nhân dân cấp huyện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm về những sai sót trong hoạt động xét xử và các nhiệm vụ khác.

¹⁶ 14 giải pháp đột phá gồm: (1) Tăng cường công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật; (2) Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp; (3) Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án; (4) Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên công thông tin điện tử Tòa án nhân dân; (5) Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự; (6) Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; (7) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiền hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án; (8) Tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử; (9) Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án; (10) Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; (11) Đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án; (12) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các Tòa án; (13) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án; (14) Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục đề nghị Tòa án nhân dân tối cao quan tâm, cấp kinh phí; tranh thủ sự hỗ trợ của địa phương để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động Tòa án.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn trong thời gian tới vẫn diễn biến phức tạp vì vậy đề nghị các cấp, các ngành tăng cường và quan tâm hơn nữa công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân để nâng cao nhận thức pháp luật, góp phần hạn chế tội phạm xảy ra.

2. Đề nghị UBND cấp huyện cần quan tâm, phối hợp tốt hơn với các Tòa án trong việc cung cấp kịp thời các tài liệu, chứng cứ có liên quan, cần thiết cho việc giải quyết các vụ án, nhất là các vụ án dân sự, hành chính, các vụ án có liên quan đến đất đai; (sớm hoàn chỉnh dự thảo đề trong Quý III/2022 ký kết Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, dân sự thuộc thẩm quyền).

3. Kính đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị với Tòa án nhân dân tối cao xem xét, bổ sung thêm biện chế cho Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai, nhất là đối với chức danh Thư ký Tòa án để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ của các Tòa án trong tỉnh.

4. Đề nghị các cơ quan nhà nước, các tổ chức đoàn thể xã hội, có người được bầu làm Hội thẩm nhân dân cần quan tâm tạo mọi điều kiện để Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến với Chính phủ, Bộ Tài chính sớm cho chủ trương cấp kinh phí đầu tư, trang bị hệ thống máy móc, thiết bị, đường truyền đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng để triển khai thi hành Nghị quyết số: 33/2021/QH15 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2022, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án trong 6 tháng cuối năm 2022 được xác định là:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, của Tòa án nhân dân tối cao và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan đến hoạt động của Tòa án; gắn việc thực hiện các nhiệm vụ Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp, trong đó đặc biệt chú trọng việc thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW, Kết luận số 92-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW và Kết luận 84-KL/TW của Bộ Chính trị.

2. Tiếp tục đổi mới thủ tục hành chính - tư pháp đảm bảo công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác hiệu quả các phần mềm tại Tòa án. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tiếp tục triển khai nghiêm túc chức năng thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu, yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội cũng như các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức, triển khai thực hiện

các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án đã đề ra, nhất là thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp đột phá đã được Tòa án nhân dân tối cao xác định nhằm nâng cao chất lượng công tác xét xử, công tác Tòa án.

4. Tổ chức tốt các phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp, theo đó chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa, đảm bảo quyền bảo chữa của bị cáo, Luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự; tập trung giải quyết các vụ việc đảm bảo đúng thời hạn pháp luật quy định; rà soát và có biện pháp khắc phục, đẩy nhanh tiến độ các vụ án có thời gian thụ lý đã lâu và những vụ án đang tạm đình chỉ; hạn chế thấp nhất tỷ lệ án hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan; giải quyết tốt các vụ án trọng điểm, án phức tạp, có dư luận quan tâm, các vụ án về tham nhũng nhằm phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

5. Tiếp tục làm tốt công tác thi hành án hình sự, đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án có hiệu lực pháp luật; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn có điều kiện phải đúng pháp luật.

6. Tiếp tục triển khai Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, trong đó chú trọng tuyển chọn, tập huấn, bổ nhiệm hòa giải viên đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, bố trí phòng hòa giải theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Triển khai thực hiện Nghị quyết số: 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến và Thông tư liên tịch của liên ngành Tư pháp Trung ương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số: 33/2021/QH15. Thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ Tòa án.

7. Làm tốt công tác xây dựng Đảng; thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về xây dựng chính đốn Đảng; thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ công chức Tòa án nhân dân hai cấp trong tỉnh; xây dựng đội ngũ công chức Tòa án trong sạch, liêm chính, kỷ cương; thực hiện rà soát bổ sung quy hoạch, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đúng quy định; làm tốt công tác đánh giá cán bộ để lựa chọn những người có đủ trình độ chuyên môn, năng lực công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt để bổ nhiệm Thẩm phán và bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc các đơn vị Tòa án trong tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2022 của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Gia Lai và một số nhiệm vụ công tác trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo tại kỳ họp thứ Sáu - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh (b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- CA, các PCA.TAND tỉnh;
- Lưu: VP, VT.



CHÁNH ÁN

Phạm Duy Lam